

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số : 210 /2025/HS -ST
Ngày 28 - 11 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Thuận và bà Lê Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 221/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2025/QĐXXST-HS ngày 17/11/2025 đối với bị cáo:

Đoàn Văn C, sinh ngày 15/6/1987 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp T, xã U, tỉnh An Giang; tạm trú: NT L ấp B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không (không biết chữ); con ông Đoàn Văn M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; bị cáo có 10 anh em ruột, bị cáo là thứ 05; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 13/7/2025, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1991; thường trú: Số E tổ A ấp H xã P, tỉnh An Giang; chỗ ở: B khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Phi H; 2. Anh Trần Văn T (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 13/7/2025, ông Nguyễn Phi H, anh Nguyễn Hữu L1, anh Trần Văn T và người thanh niên tên T1 (không rõ nhân thân) ngồi uống rượu tại phòng trọ số 01 tại B khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời điểm này bị cáo Đoàn Văn C đang ngồi uống rượu tại phòng trọ đối diện, C đi đến ngồi chơi và uống rượu cùng nhóm anh H khoảng 05 phút rồi về phòng. Lúc này anh L1 dùng ly thủy tinh ném về phía phòng trọ của C. Cụt qua hỏi ai ném thì anh T trả lời "tao ném vậy mày làm gì tao". Cụt đi về phòng lấy một con dao dài khoảng 32cm trong phòng trọ đi đến chỗ anh L1 ngồi, chém một nhát trúng vào vùng bả vai phải anh L1, thời điểm này anh Nguyễn Hoàng G (là con của ông Nguyễn Phi H) đang nằm trong phòng thấy anh L1 bị chém chạy lại dùng tay trái bóp C và dùng tay phải đánh 02 cái vào mặt của C, sau đó C bị nhóm của ông H không chế giữ và báo Công an phường T đến giải quyết

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 32 cm, cán bọc gỗ dài 17cm, lưỡi sắc bén, đầu bằng, bề rộng lưỡi dao 8,5 cm.

Ngày 13/7/2025, anh Nguyễn Hữu L1 có đơn trình báo và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự cũng như giám định thương tích.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/2025/KLGD-TTPY ngày 22/07/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) thương tích anh Nguyễn Hữu L1:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương sau vai phải, cánh tay phải 11,5 x 0,1cm sọc lành

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu L1 tại thời điểm giám định 02% phần trăm.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích vết thương sau vai phải, cánh tay phải sọc bờ sắc gọn khả năng do vật sắc gây ra.

Thương tích của anh L1 nhẹ, không có biểu hiện nguy kịch, không mất máu nhiều, không có chỉ định phẫu thuật cấp cứu, bệnh nhân vẫn tỉnh táo, sinh hiệu ổn định. Trường hợp thương tích của bị hại Nguyễn Hữu L1 nếu không điều trị cấp cứu kịp thời, khả năng cũng không dẫn đến tử vong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu L1 yêu cầu bị cáo C phải bồi thường tiền thuốc điều trị 2.100.000 đồng và tiền công lao động trong 1 tháng là 15.000.000 đồng. Tổng các khoản yêu cầu 17.100.000 đồng

Cáo trạng số 32/CT-VKS - KV16 ngày 06/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đoàn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo C đồng ý bồi thường cho bị hại L1.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy dao thu giữ.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt đồng thời lời nói sau cùng : Xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất để sớm về với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Đoàn Văn C: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 13/7/2025, C sử dụng 01 dao dài 32 cm (cán dài 17 cm, lưỡi sắc đầu bằng, lưỡi dao dài 8,5cm) đây là hung khí nguy hiểm chém anh Nguyễn Hữu L1 bị thương tích 2%, Cút chém

anh L1 do mâu thuẫn nhỏ nhất trong khi cả hai bên đã sử dụng rượu thể hiện sự côn đồ của C. Hành vi trên của bị cáo C là hành vi của tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ”. Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-KV16 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo C là có căn cứ pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 3 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Lôi được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo C với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án án.

[7] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo C chưa bồi thường cho bị hại Lôi. Bị hại Lôi yêu cầu bị cáo C phải bồi thường chi phí tiền thuốc 2.100.000 đồng và tiền công lao động trong 1 tháng với số tiền 15.000.000 đồng. Tại phiên Tòa bị cáo C đồng ý bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ dao do bị cáo C sử dụng vào việc gây thương tích cho anh L1 do vậy tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với mức hình phạt đối với bị cáo C có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xử mức hình phạt bị cáo C thấp hơn so với mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo C phải nộp án phí Hình sự và Dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2025.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đoàn Văn C phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Hữu L1 số tiền 17.100.000 đồng (mười bảy triệu một trăm nghìn đồng):

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao dài 32 cm, cán bọc gỗ dài 17 cm, lưỡi sắc, đầu bằng, bề rộng lưỡi dao 8,5 cm

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khoá 14.

Bị cáo Đoàn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 855.000 đồng (tám trăm lăm mươi năm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Lái Thiêu (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh